

Bản án số: 211/2024/HC-PT
Ngày: 29-5-2024
V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường
Các Thẩm phán: Ông Lê Tự
Bà Võ Thị Ngọc Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 69/2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 3 năm 2024 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 950/2024/QĐPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà Đèo Thị Phượng V, sinh năm 1954;
3. Ông Bùi Văn D, năm 1966;
4. Ông Quách Việt T, sinh năm 1967;
5. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1967;

6. Bà Hà Thị P, sinh năm 1945;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1964;

8. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1971;

9. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1969;

10. Ông Lê Xuân P1, sinh năm 1977;

11. Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1948;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tất cả đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của 11 người khởi kiện: Ông Không Thê B.
Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T4 - Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố B:

+ Ông Trương Văn C - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Võ Quang H1 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện:

1. Ông Đinh Văn T1 *trình bày:* Ngày 31/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9641/QĐ-UBND thu hồi 685,5m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 60, tại xã H, thành phố B của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5738/QĐ-UBND và Quyết định số 5757/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư là thửa đất số 1857 và 1758, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

2. Ông Nguyễn Quang N *trình bày:* Ngày 28/9/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6814/QĐ-UBND thu hồi 1.262,3m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 60, tại xã H, thành phố B của gia

đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5758/QĐ-UBND và Quyết định số 5759/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư là thửa đất số 1816 và 1717, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

3. Bà Đèo Thị Phượng V trình bày: Ngày 12/11/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7995/QĐ-UBND thu hồi 627,7m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 59-1, tại xã H, thành phố B của gia đình bà để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư, khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5764/QĐ-UBND và Quyết định số 5770/QĐ-UBND giao cho gia đình bà 02 thửa đất tái định cư là thửa đất số 1835 và 1736, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình bà chưa được giao đủ, so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

4. Ông Bùi Văn D trình bày: Ngày 22/11/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8303/QĐ-UBND thu hồi 682,5m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 59, tại xã H, thành phố B của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư, khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5753/QĐ-UBND và Quyết định số 5754/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư là thửa đất số 1838 và 1739, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

5. Ông Quách Việt T trình bày: Ngày 12/11/2021, UBND thành phố B, ban hành Quyết định số 7984/QĐ-UBND thu hồi 841,6m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 59-1, tại xã H, thành phố B của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5744/QĐ-UBND và Quyết định số 5749/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư, là thửa đất số 1854 và 1855, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

6. Ông Lê Văn T2 trình bày: Ngày 31/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9642/QĐ-UBND thu hồi 359,3m² đất ở, thuộc thửa đất số

52-1, tờ bản đồ số 60, tại xã H, thành phố B của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B, ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5741/QĐ-UBND và ngày 30/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6229/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư, là thửa đất số 1843 và 1844, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 359,3m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ, so với diện tích đất ở bị thu hồi là **71,3m²**.

7. Ông Nguyễn Văn T3 trình bày: Ngày 31/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9665/QĐ-UBND thu hồi 920m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 60, tại xã H, thành phố B của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B, ban hành Quyết định số 5771/QĐ-UBND và Quyết định số 5775/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư, là thửa đất số 1825 và 1826, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

8. Ông Lê Xuân P1 trình bày: Ngày 21/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND thu hồi 411,1m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 60, tại xã H, thành phố B của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 13/12/2022, UBND thành phố B, ban hành Quyết định số 10112/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B; ngày 19/12/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 10272/QĐ-UBND giao cho gia đình ông 02 thửa đất tái định cư, là thửa đất số 1840 và 1841, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình ông chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

9. Bà Bùi Thị N1 trình bày: Ngày 31/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9643/QĐ-UBND, thu hồi 354,6m² đất ở, thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 60, tại xã H, thành phố B của gia đình bà để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 21/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6010/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B; ngày 30/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND và Quyết định số 6231/QĐ-UBND, giao cho gia đình bà 02 thửa đất tái định cư là thửa đất số 1821 và 1822, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình bà bị thu hồi 354,6m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình bà chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là **66,6m²**.

10. Bà Bùi Thị H trình bày: Ngày 12/11/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7979/QĐ-UBND thu hồi 1.606,6m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59-1, tại xã H, thành phố B của gia đình bà để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B. Cùng ngày UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5745/QĐ-UBND và Quyết định số 5746/QĐ-UBND giao cho gia đình bà 02 thửa đất tái định cư là thửa đất số 1802 và 1803, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình bà chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

11. Bà Hà Thị P trình bày: Ngày 12/11/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7989/QĐ-UBND thu hồi 1.971,9m² đất, trong đó có 400m² đất ở, thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 59-1, tại xã H, thành phố B của gia đình bà để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B; ngày 24/8/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7414/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình đường Đ, thành phố B; ngày 26/8/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7467/QĐ-UBND giao cho gia đình bà 02 thửa đất tái định cư, là thửa đất số 1810 và 1811, tờ bản đồ số 17, tổng diện tích 02 thửa đất tái định cư là 288m², trong khi gia đình ông bị thu hồi 400m² đất ở. Như vậy, diện tích đất ở gia đình bà chưa được giao đủ so với diện tích đất ở bị thu hồi là 112m².

Căn cứ điểm a và điểm d khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, thì mỗi hộ gia đình các ông, các bà đủ điều kiện được giao thêm 01 thửa đất tái định cư. Mặc dù, các ông, các bà đã làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND thành phố B, giao thêm cho mỗi hộ gia đình 01 thửa đất tái định cư nhưng không được giải quyết. Vì vậy, các ông, các bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc UBND thành phố B, phải giao thêm cho mỗi hộ gia đình 01 thửa đất tái định cư, theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2023, bà Hà Thị P có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án người bị kiện là UBND thành phố B trình bày:

Về nội dung quyết định thu hồi đất và diện tích đất bị thu hồi của các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1, ông Quang N, bà Đèo Thị Phượng V, ông Bùi Văn D, ông Quách Việt T, ông Lê Văn T2, ông Nguyễn Văn T3, ông Lê Xuân P1, bà Bùi Thị N1, bà Bùi Thị H và bà Hà Thị P, để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B, đúng như người khởi kiện đã trình bày; các hộ gia đình nêu trên bị thu hồi hết đất ở phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở nào khác trên địa bàn xã H, thành phố B, nên đủ điều kiện giao đất tái định cư; căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ, UBND thành phố B giao cho mỗi hộ gia đình nêu trên 02 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 288m² là đúng với quy định của pháp luật; diện tích một thửa đất tái định cư

nhỏ nhất tại xã H, thành phố B là 120m²; đối với diện tích đất ở còn lại của các hộ gia đình nêu trên chưa được giao đất tái định cư, UBND thành phố Buôn Ma T5 đã bồi thường bằng tiền, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của các hộ gia đình nêu trên.

Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1.

Tuyên bố hành vi của UBND thành phố B, không giao thêm cho các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1; 01 thửa đất tái định cư là trái pháp luật.

Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định giao thêm cho các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1; mỗi hộ gia đình 01 thửa đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hà Thị P về việc: Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định giao thêm cho hộ gia đình bà 01 thửa đất tái định cư.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2024, người bị kiện UBND thành phố B kháng cáo không chấp nhận với nội dung buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định giao thêm cho các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1; mỗi hộ gia đình 01 thửa đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố B và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Án sơ thẩm buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định giao thêm cho các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1; mỗi hộ gia đình 01 thửa đất tái định cư theo quy định của pháp luật là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Bỏ lẽ:

[1.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các hộ gia đình ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đào Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1 bị thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đ, thành phố B và bị thu hồi hết đất ở phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở nào khác trên địa bàn xã H, thành phố B, nên đủ điều kiện được giao đất tái định cư, được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[1.2] Tại thời điểm các hộ gia đình nêu trên bị thu hồi đất thì khu đất tái định cư tại Thôn A, xã H, thành phố B chưa hoàn thiện nên UBND thành phố B chưa giao đất tái định cư cho các hộ gia đình có đất bị thu hồi. Sau khi có Quyết định số 5737/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng đường Đ, thành phố B các hộ gia đình có đất bị thu hồi mới được UBND thành phố B xem xét giao đất tái định cư.

[1.3] UBND thành phố B căn cứ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ để giao cho mỗi hộ gia đình nêu trên 02 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 288m² là không đúng. Vì ngày 15/3/2022, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/3/2022 và thay thế Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND nên kể từ ngày 25/3/2022 UBND thành phố B phải căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND để xem xét, giải quyết việc giao đất tái định cư cho người dân có đất bị thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

[1.4] Điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định: Trường hợp thu hồi hết diện tích đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại, nhỏ hơn hạn mức tách thửa theo quy định của UBND tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi, thì được giao 01 thửa đất ở nơi tái định cư. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất, trường hợp diện tích thu hồi lớn hơn diện tích một thửa đất tại nơi tái định cư, thì căn cứ vào diện tích thu hồi và diện tích một thửa đất tại nơi tái định cư, để giao số thửa tương ứng với diện tích thu hồi. Còn điểm d khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định: Trường hợp có chênh lệch giữa diện tích thu hồi với số thửa tái định cư nhân (x) với diện tích 01 thửa tái định cư, thì thực hiện theo nguyên tắc diện tích còn lại lớn hơn 50% diện tích 01 thửa, thì tính thêm 01 thửa, nhỏ hơn hoặc bằng 50% diện tích 01 thửa thì không được tính thêm.

[1.5] Diện tích tối thiểu 01 thửa đất tái định cư tại Thôn A, xã H, thành phố B là 120m². Trong khi đó các hộ gia đình nói trên bị thu hồi hết diện tích đất ở 400m² và mỗi hộ gia đình được giao 02 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 288m²; diện tích đất ở bị thu hồi chưa được giao đất tái định cư là 112m², lớn hơn 50% diện tích 01 thửa đất tái định cư. Hộ gia đình ông Lê Văn T2 bị thu hồi

hết diện tích đất ở 359,3m² và được giao 02 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 288m²; diện tích đất ở bị thu hồi chưa được giao đất tái định cư là 71,3m², lớn hơn 50% diện tích 01 thửa đất tái định cư. Hộ gia đình bà N1 bị thu hồi hết diện tích đất ở 354,6m² và được giao 02 thửa đất tái định cư với tổng diện tích 288m²; diện tích đất ở bị thu hồi chưa được giao đất tái định cư là 66,6m², lớn hơn 50% diện tích 01 thửa đất tái định cư.

[1.6] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm UBND thành phố B không cung cấp chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND thành phố B và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; các điểm a, d khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1.

- Tuyên bố hành vi của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không giao thêm cho các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1 01 thửa đất tái định cư là trái pháp luật.

- Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định giao thêm cho các hộ gia đình: Ông Đinh Văn T1; ông Nguyễn Quang N; bà Đèo Thị Phương V; ông Bùi Văn D; ông Quách Việt T; ông Nguyễn Văn T3; ông Lê Xuân P1; bà Bùi Thị H; ông Lê Văn T2; bà Bùi Thị N1; mỗi hộ gia đình 01 thửa đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hà Thị P về việc: Buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định giao thêm cho hộ gia đình bà 01 thửa đất tái định cư.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Đinh Văn T1, ông Nguyễn Quang N, bà Đèo Thị Phượng V, ông Bùi Văn D, ông Quách Việt T, ông Nguyễn Văn T3, ông Lê Xuân P1, bà Bùi Thị H, ông Lê Văn T2, bà Bùi Thị N1, bà Hà Thị P, không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Đinh Văn T1, ông Quách Việt T, ông Lê Xuân P1, ông Lê Văn T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn D, mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai số: 0004097; 0004098; 0003351; 0004099; 0004100; 0003352; 0003353 ngày 03/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0006489 ngày 28/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường